

tư
ODP.
mân D

02-01
86

Lai gơn, ngày 2 - 11 - 1985.

Kính gửi bà: Khúc Minh-Chở.

Chưa bà:

Coi đúng tên dưới đây là: Hồ Xuân Đoàn.

Sinh ngày: 20 - 10 - 1948 tại Hà Đông (BV), căn cước số 0549468, cấp tại tỉnh Ba Xuyên vào ngày 11-7-1970. Hiện cư ngụ tại số: 502/471B, đường: Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng đề đơn này kính trình bà một việc như sau:

Chúng tôi hân hạnh được biết và đọc kỹ những trường hợp do quý cơ quan ORDERLY DEPARTURE PROGRAM thực hiện, giúp đỡ với tư cách nhân đạo đối với người Việt Nam hiện còn ở tại đất nước chúng tôi.

Chưa bà:

Tôi là 01 quân nhân từ năm 1968 - 1971 nhập ngũ trường Chu Đức và trường Quân Nhu.

1972 - 1973 thiếu úy phụ tá kho nhiên liệu Pleiku và Qui Nhơn.

1973 - 1975 trung úy phụ tá kho nhiên liệu Qui Nhơn và Quy Hòa.

6 - 1975 học tập cải tạo.

28-9-1977 được trở về gia đình.

Chưa bà:

Hiện nay gia đình chúng tôi đang gặp khó khăn, bản thân tôi chưa có việc làm.

Nay tôi làm đơn này kính tin bà giúp đỡ và chấp thuận cho gia đình chúng tôi được lập thủ tục ra đi theo chương trình bất lực O.D.P

Gia đình tôi gồm 04 người:

- 1/ Kêu Xuân Đoàn sinh ngày 20 - 10 - 1948 tại Kê Tông (BV)
- 2/ Nguyễn Thị Kêu sinh năm 1925 tại Kê Tông (BV), (mẹ).
- 3/ Kêu Thị Ngọc sinh năm 1953 tại Kê Tông (BV), (em gái).
- 4/ Kêu Xuân Lưu sinh năm 1953 tại Kê Tông (BV), (em trai)

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của bà liên bà hồi âm cho chúng tôi được yên tâm.

Hoàn thê gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ bà.

Kính thư.



Kêu Xuân Đoàn.

Đính kèm theo:

1 cón cước.

1 giấy ra trài

FROM: Hồ Xuân Loan

Số 509/471B, đường Nguyễn
Dinh Chiểu, Phường 5, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh

Vietnam.

TO: MR. KHUÊ MINH CHƠI

5555 COLUMBIA PIKE

SUITE D'ARLINGTON

20204 (USA)

BY AIR MAIL
PAR AVION

VIA AIR MAIL PAR AVION

ALWAYS USE

USA
15c

USA
15c



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-QUỐC

Số 85499468

Họ Tên

HOÀNG-ĐOÀN



Ngày sinh 30-10-1948

Khu vực (Huyện)

Chi 8-Đoàn-Bảng

M. Hoàng-Ty-Học

Địa chỉ 17, Tự-Do, Ba-Miền

thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho

Hoàng-Đoàn

Sinh 1948

Cấp

Trung úy

số lính

68144727

Chức

Chỉ huy trưởng

của chế độ cũ học tập tập trung

Phải đến trình diện Công an Phi
cư ngụ. 502/471 Ng

Điều 2—

Khi trở về địa phương hoặc các
tốt mọi quy định về luật pháp
sở địa phương hoặc đơn vị nhận
sau thời gian đó nếu được chính
xác nhận là tị nạn bộ và được chủ
chính thức khôi phục quyền công d

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Tr
và đương sự chiếu quyết định thi

Sau y ngày 28/01/1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7



Trung-Tá

Nguyễn Trọng Tấn

GIẤY CHỨ : Giấy này không có giá trị di dưỡng

Trong thời gian quản chế việc qui
định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần
do chính quyền địa phương từng Xã,
Phường qui định.

CỘNG-HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QUÂN KHU 7

ng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ
hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở

trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phần

quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu

Hộp thư 7590 L1 T5

(Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
Định Chiếu quân ba
chỉ Mìn

h, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành
chịu sự quản chế của chính quyền cơ
dụng. Thời gian quản chế Sáu tháng,
ên địa phương hoặc cơ quan đơn vị
quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được

quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng
nh.

Ngày 28 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)

Thiếu tá: Đào Pôn-Lây

Tài gòn 20-10-1985

KÍNH GỬI BÀ: Khúc Minh Chơ

Kính thưa bà,

Côí đứng tên dưới đây là Hồ Xuân Đoàn.

Sinh ngày 20-10-1948 tại Khe Đông (B.V), Căn cước số 0549468 cấp tại tỉnh Đa Xuyên, ngày 11-7-1970.

Kiểm cư ngụ tại địa chỉ số 502/471B, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng đề đơn này kính trình bà một việc như sau:

Chúng tôi hân hạnh được biết và đặc biệt những trường hợp do quý cơ quan ORDERLY DEPARTURE PROGRAM thực hiện giúp đỡ với tư cách nhân đạo đối với người Việt Nam hiện giờ còn ở tại đất nước chúng tôi.

Thưa bà: tôi là quân nhân từ năm 1968-1971, nhập ngũ trường Thủ Đức và trường Quân nhu.

1971-1972 chuẩn y khám nhiên liệu Pleiku.

1972-1973 thiếu y phục tá khám nhiên liệu Pleiku và Qui nhơn.

1973-1975 trung y phục tá khám nhiên liệu Qui nhơn và Quy hoà.

04-1975 học tập cải tạo.

28-9-1977 được trở về gia đình.

Thưa bà, hiện nay gia đình chúng tôi đang gặp nhiều khó khăn. Bản thân tôi chưa có việc làm.

Nay, tôi làm đơn này kính xin bà giúp đỡ và chấp thuận cho gia đình tôi được lập thủ tục ra đi theo chương trình bất tư O.D.P.

Gia đình tôi gồm có bốn người:

Liên hệ gia đình:

- 1/ Hồ Xuân Đoàn, sinh ngày 20-10-1948 tại Khe Đông (B.V)
- 2/ Nguyễn Thị Kiều, sinh ... năm 1925 tại Khe Đông (B.V) (mẹ)
- 3/ Hồ Thị Ngọc, sinh ... năm 1953 tại Khe Đông (B.V) (em gái)
- 4/ Hồ Xuân Cửu, sinh ... năm 1953 tại Khe Đông (B.V) (em trai)

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của bà, xin bà hồi âm cho chúng tôi được yên tâm.

Giờ 'thê' gia đình - chúng tôi xin chào thành cảm tạ bà.

Kính thư.

Đoan

Kính thư.

Lính kèm theo:

1/ Giấy ra trại

2/ Giấy căn cước

FROM: Hồ Xuân Đoàn

M: 502/471 B

Đường: Nguyễn Đình Chiểu

Phường 5, Quận 3.

Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam.

TO: MRS. Khuê Minh Thở

MBIA DIKE

ARLINGTON

US A)

KHU 55 231225C1 11/12/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
KHU MINH THO
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ho Xuan Doan
Last Middle First

Current Address: 502/471 B Ng^o dinh Chieu, Q 3, HCM

Date of Birth: 10/20/48 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/26/75 To 11/24/79
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

-- folder thư
ODP
mẫu ② / 10-19-86
cáo

01

Cần folder
có thanh như
3' mui.

rón, 17/8/1986.

Bà Khúc Minh Chi

Chưa bà: Côi là Hồ Xuân Loan.
Gia đình tôi rất sung sướng đã nhận
được thư của Bà, gửi về cho chúng tôi.
Hoàn thể gia đình tôi xin thân thành
cảm tạ sự giúp đỡ của Bà.

Kính thư

Loan

Hồ Xuân Loan.

thư
ODP
mẫu ② / 10-19-86
caw

01

Cum folder rón, 17/8/1986.
Cố nhân như Bà Khúc Minh Hồ.
3' Mũi -

Chưa bà: Côi là Hồ Xuân Loan.
Gia đình tôi rất sung sướng đã nhận
được thư của Bà, gửi về cho chúng tôi.
Còn về gia đình tôi xin chân thành
cảm tạ sự giúp đỡ của Bà.

Kính thư
Loan
Hồ Xuân Loan.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: 2 tháng 9 - 1986

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : Hồ - Xuân - Hoàn Sex: Phái Nam
2. Other Names
Họ, tên khác : Không có
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 20-10-1948
4. Residence Address,
Địa-chỉ thường-trú : 502/147A B Nguyễn Đình Chiểu Quận 3. Thành phố Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 502/147B Nguyễn Đình Chiểu Quận 3. Thành phố Hồ Chí Minh
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Không có

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
① Nguyễn Thị Hợi	1922	Hà Đông	Nữ	Độc thân	(Em Góa)
② Hồ Thị Ngọc	1953	Hà Đông	Nữ	Em ruột	(Đặc thân)
③ Hồ Xuân Cầm	1953	Hà Đông	Nam	Em ruột	(Đặc thân)
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

	Of Myself/của tôi	Of My Spouse/của vợ/chồng
1. Closest Relative In the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ	Hồ Xuân Loan	
a. Name Họ, Tên	Hồ Xuân Loan	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	3 người chị ruột	
c. Address Địa-chỉ	1745 LongAcHe DR Houston Texas 77055 USA.	
D. Date of Relatives Arrival in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ	Tháng 5-1975	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ, tên		
b. Relationship Liên-hệ gia-đình		
c. Address Địa-chỉ		

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father Cha	:	Hồ Xuân BẢNG (chết)
2. Mother Mẹ	:	Nguyễn Thị Hời (sống)
3. Spouse Vợ/Chồng:	:	(không có)
4. Former Spouse (if any) Vợ/Chồng trước (nếu có):	:	(không có)
5. Children Con cái:	(1)	(không có)
	(2)	
	(3)	
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	
6. Siblings Anh chị em:	(1)	Hồ Thị Nho (em gái) (độc thân)
	(2)	
	(3)	Hồ Xuân Cầm (em trai) (độc thân)
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ : Major Garret ; Capt. Hays
thực phòng IV Quân Đoàn II
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ tại Việt-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đồng sự có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không .)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Hồ - Văn - Đoàn
2. Time in Reeducation: From _____ To _____
Thời gian học-tập Từ: 26-5-1975 Đến: 29-11-1979
3. Still in Reeducation?* Yes _____ No _____
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có _____ Không XX

*(If released, we must have a copy of your release certificate.) -

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Signature

Ký tên :

Date

Ngày :

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1 giấy ra trại.
- 3 giấy Khai sinh (2012 + em gái + em gái)
- 1 giấy Khai sinh anh tôi.

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Hồ Xuân Viên

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 18-12-1968 Đến 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Tam giác Serial Number: 68/144727
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung : ngành Quân-Như - 2LVNH

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Đại tá - Nguyễn Hữu Bân



Lục sao y theo bản chánh để tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon.

Số **5315/HT** (1)

Ngày **08** tháng **9** năm **19 66** (1)

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH cho

NGUYỄN THỊ HỢI

Năm một ngàn chín trăm **66**

, ngày **08** tháng **9**, hồi **08 giờ 30;**

Trước mặt chúng tôi là **PHAN VĂN**

TƯ, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Saigon,

tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ

có Lục-sự **BÙI QUANG NAM**

Tờ thứ nhất :

phụ-tá,

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1^o) Bà **NGUYỄN THỊ HIỀN**, nội trợ, 57 tuổi, ngụ
tại 274/15, Trần Quý Cáp, Saigon, căn cước
số 596464, Quận 3, cấp ngày 01-12-61;

2^o) Bà **HỒ THỊ HUỆ**, buôn bán, 32 tuổi, ngụ
tại 416/642-A, Phan đình Phùng, Saigon, căn
cước số 613.497, Quận 3, cấp ngày 13-12-61;

30) Bà NHƯ THỊ MINH, luôn bên, 22 tuổi, ngụ tại

416/642-A, Phạm đình Phùng, Saigon, cũn

quốc số 693.399, quận 3, cấp ngày 02-5-62;

(1) Ngày 02 tháng 5 năm 1962

Những nhân-chứng này đã tuyên-

thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ HỢI, nữ

sinh ngày 8-8-1922 tại Phụng Nghĩa Hà Đông

Bắc Phần con của Nguyễn Văn Doãn (sống ở Bắc

Việt) và Nguyễn Thị Vườn (sống ở Bắc Việt) ;

Và duyên-cớ mà Bà Nguyễn Thị Hoi

không thể xin sao-lục khai-sanh

được là vì : đương sự sanh trước ngày thiết

lập bộ đôi -

Các nhân-chứng đã xác-nhận như

trên đây nên chúng tôi cấp giấy thế-vi khai-sanh

này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu

theo Điều Năm của Nghị-định ngày 13 tháng ba

năm Một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân-chứng có ký tên với

chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên : Đọc không được

Dưới có ghi :

Đồng bách-phần tại

ty 3 Saigon

Ngày 14-9-1966. Q.107.T.3.86 20/20

Thâu : Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên : đọc không được.



Lục sao y

Saigon, ngày

16 tháng 9 năm 1966

CHÍNH LỤC-SỰ,

[Handwritten signature]

Giá liền :

Con niêm..... 30\$00

Bồng lộc..... 7\$50

Biên-lai..... 0\$50

Cộng..... 38\$00

Số 405/380

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho Mỗ Xuân Doãn sinh 1948
Cấp Trung úy số lính 68144727
Chức Gi quan phụ tá
của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590 L1 T5

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. 502/471 Nguyễn Đình Chiểu, quận Ba

Chanh pho Bắc - Chi Minh

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 9 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

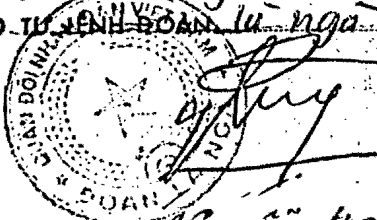
Sao y nguyên 28 / 07 / 1977

Ngày 28 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)



Thiếu tướng Đào Sơn Tây

Trung tá: Nguyễn Trọng Khu

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã, Phường qui định.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để lại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải-Saigon

Số 19458 (1)

Ngày 5 tháng 11 năm 19 59(1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

HỒ XUÂN ĐOÀN

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 5 tháng 11 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN ĐOÀN** Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

PHẠM THỊ MUI

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— **NGUYỄN VĂN TƯỜNG**

2.— **HỒ KHUÂN LOAN**

3.— **MUI VĂN NAM**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

HỒ XUÂN ĐOÀN (nam)

sinh ngày 20-10-1948 tại Thị trấn Tân Thành, xã Tân, huyện Tân

HỒ XUÂN BÈNG (c) và **NGUYỄN THỊ HUY**;

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

NGUYỄN THỊ HUY
sự giao thông giữa đoàn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



Saigon ngày 10 tháng 6 năm 19 68

LỤC-SAO 1,

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIẤY TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

BÙI QUANG-NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để lại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 11388 (1) HBY/18

Ngày 24 tháng 11 năm 1956 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

HỒ THI NGỌ

Năm một ngàn chín trăm — 56 ngày 24 tháng 11 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

NGUYEN KIM PHONG

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— HO XUAN THINH

2.— ĐOÀN VIET ĐANG

3.— ĐO THI PHAN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

HỒ THI NGỌ

sinh ngày 20-8-1953 tại Tân Thành, Hà Đông, con của
HỒ XUÂN BẢNG (c) và NGUYỄN THỊ HỢI;

Và duyên cớ mà họ thi không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân. Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày

10 tháng 6 năm 19 68

CHÁNH-LỤC-SỰ.

GIẤY TIỀN : 5000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



RÚI QUANG-NAM

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 11388/MT (1) HTBY/10

Ngày 24 tháng 11 năm 19 56(1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

HỒ XUÂN CỨU

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 24 tháng 11 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **HUYNH KHAC DUNG** Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

NGUYEN KIM PHONG

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.—

HỒ XUÂN THINH

2.—

ĐOÀN VIỆT DANG

3.—

ĐO THI PHAN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

HỒ XUÂN CỨU

sinh ngày 20-8-1953 tại Yên Thành, Hà Đông, con của

HỒ XUÂN BÌNH (c) và NGUYỄN THỊ HỢI;

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

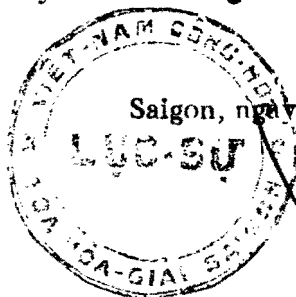
lạm dụng
sự giao thông giữa đoàn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 10 tháng 6 năm 19 68
CHÁNH - LỤC - SỰ.

GIẤY TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

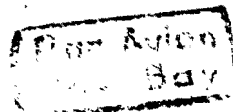
PHỤ QUANG NAM

From: Kô Xuân Loan

96' 502 / A71^B Đường Nguyễn

Đinh Chiểu, Quận 3

Chánh phủ Kô Chi Minh



TO: MRS. Kieu Minh Cho

FVN PPA P.O BOX 5435

ARLINGTON, VA 2205 - 0635

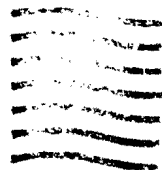
U.S.A.

✓ Hồ xuân Doãn

✓ Có hồ sơ xin
tư xếp chung

10-19-86

LE HUU THANG



JUN 27 1990

K/g Bã KHUC MINH THO

P.O. Box 5435 Arlington

VA 22205 - 0635